| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH**<br>Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày: 27/6/2023<br>*Về việc Hôn nhân gia đình* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh, Ông Bùi Văn Hồng.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2023/ TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Thanh T; Sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại New Zealand); (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Hoài L; Sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh* Dương Thanh T *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Hoài L kết hôn ngày 08/02/2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi lao động tại nước New Zealand, còn chị L ở lại Việt Nam. Từ khi anh đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng ít liên lạc với nhau và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng với nhau về quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa xôi dẫn đến thiếu sự quan tâm lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng bế tắc. Hiện tại anh xác định tình cảm

vợ chồng không còn. Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Thị Hoài L.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Lê Nhã U, sinh ngày 16/5/2013 và Dương Lê Khánh N, sinh ngày 31/8/2015. Hiện nay các con đang sống cùng chị L, anh có nguyện vọng giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Dương Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm D, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Thế S có văn bản đồng ý chấp nhận các nội dung ủy quyền của anh T.

*Tại Bản tự khai, bị đơn chị* Lê Thị Hoài L *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn thống nhất như anh Dương Thanh T trình bày. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Lê Nhã U, sinh ngày 16/5/2013 và Dương Lê Khánh N, sinh ngày 31/8/2015. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và không yêu cầu anh Dương Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh T và chị Lê Thị Hoài L.

Về con chung: Giao con chung Dương Lê Nhã U, sinh ngày 16/5/2013 và Dương Lê Khánh N, sinh ngày 31/8/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Dương Thanh T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Anh Dương Thanh T đang sống và làm việc tại New Zealand, các giấy tờ, tài liệu có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Anh khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn chị Lê Thị Hoài L (trú tại: Xã X, huyện N, Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho anh Nguyễn Thế S nhận; Chị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Dương Thanh T và bị đơn chị Lê Thị Hoài L.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Thanh T và bị đơn chị Lê Thị Hoài L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn từ khi anh T đi lao động ở nước ngoài đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, hai bên xác định tình cảm không còn, anh T xin ly hôn, chị L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh T và chị Lê Thị Hoài L.

**[3] Về con chung:** Anh Dương Thanh T và chị Lê Thị Hoài L có hai con chung là Dương Lê Nhã U, sinh ngày 16/5/2013 và Dương Lê Khánh N, sinh ngày 31/8/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh T đi làm việc tại nước ngoài, chị L là người nuôi con, nay chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Anh T nhất trí giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng. Các cháu Dương Lê Nhã U và Dương Lê Khánh N đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của hai bên, giao các con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

**[4] Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

**[5] Về án phí sơ thẩm**: Anh Dương Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;* **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh T và chị Lê Thị Hoài L.

**2. Về con chung:** Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận nuôi con giữa anh Dương Thanh T và chị Lê Thị Hoài L. Giao con chung Dương Lê Nhã U, sinh ngày 16/5/2013 và Dương Lê Khánh N, sinh ngày 31/8/2015 cho chị Lê Thị Hoài L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Dương Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Dương Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000520 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Dương Thanh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thành huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Năng**